

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 101b/QĐ-ĐHNT ngày 09 tháng 08 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Trãi)

Tên chương trình: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**
Tên tiếng Anh: **BUSINESS ADMINISTRATION**
Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**
Ngành đào tạo: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**
Mã ngành đào tạo: **7340101**
Chuyên ngành: **QUẢN TRỊ KINH DOANH - DU LỊCH**
Loại hình đào tạo: **CHÍNH QUY**

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức tổng quát về kinh tế, chính trị, xã hội, có kiến thức chung về kinh tế và quản trị kinh doanh, nắm vững kiến thức và kỹ năng về quản trị kinh doanh du lịch khách sạn và lữ hành, nghiệp vụ doanh nghiệp du lịch lữ hành, khách sạn và có khả năng làm việc trong lĩnh vực du lịch, khách sạn và lữ hành sau khi tốt nghiệp.

1.2 Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

Sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế xã hội và quản trị kinh doanh; kiến thức chuyên sâu về các hoạt động trong doanh nghiệp dịch vụ du lịch như hoạch định, quản trị tài chính, quản trị marketing,... Bên cạnh đó là hiểu biết về hoạt động nghiệp vụ trong các doanh nghiệp du lịch như quản trị khách sạn, quản trị lữ hành, quản trị điểm đến, nghiệp vụ kinh doanh khách sạn nhà hàng du lịch và nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

1.2.2. Về kỹ năng

Sinh viên vận dụng được những kiến thức đã học vào giải quyết các hoạt động kinh doanh thực tiễn của doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp trong lĩnh vực du lịch nói riêng. Sinh viên có khả năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và ra quyết định, đàm phán kinh doanh, thiết kế sáng tạo sản phẩm du lịch và quản trị du lịch. Có trình độ ngoại ngữ và tin học phù hợp với chuyên ngành đào tạo, đủ để thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn và đáp ứng chuẩn đầu ra của Nhà trường.

1.2.3. Về thái độ

Sinh viên được đào tạo có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, nắm vững được các nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Yêu ngành, yêu nghề, có đạo đức, thái độ và văn hóa kinh doanh hiện đại, toàn cầu. Có ý thức bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy nét văn hóa truyền thống, tự hào dân tộc và hiếu khách.

1.2.4. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Với những kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành quản trị kinh doanh du lịch, sinh viên sau khi ra trường có thể đảm nhận nhiều vai trò, vị trí khác nhau như:

- Hướng dẫn viên, thuyết minh viên ở các khu di tích, lịch sử văn hóa;
- Thiết kế điều hành chương trình du lịch tại các công ty kinh doanh du lịch;
- Nhân viên điều hành, quản lý nhà hàng khách sạn;
- Giảng viên, cán bộ nghiên cứu tại cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về du lịch.
- Sinh viên có khả năng học tiếp sau đại học để lấy bằng Thạc sỹ, Tiến sỹ.

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ

Có khả năng nghe, nói, đọc, viết tốt 01 ngoại ngữ tương đương trình độ trung cấp và có khả năng giao tiếp cơ bản 01 ngoại ngữ. Có 03 ngôn ngữ để sinh viên lựa chọn là Nhật, Hàn, Anh.

1.2.6. Trình độ tin học

Thành thạo tin học văn phòng (Microsoft Word, Excel, PowerPoint); sử dụng được các phần mềm tin học trong quản trị kinh doanh.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- Vận dụng thành thạo khối kiến thức chung và kiến thức cơ sở của nhóm ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh du lịch vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.

- Vận dụng các kiến thức cơ bản trong quản trị kinh doanh như: quản trị chiến lược, nhân lực, marketing, tài chính - kế toán... để phân tích, đánh giá tình hình thị trường; tham gia đề xuất, và thực hiện các kế hoạch: kinh doanh và marketing, nhân sự, tài chính của doanh nghiệp.

- Phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tiễn các kiến thức chuyên sâu đã học để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ du lịch và lễ hành ở các cơ sở quản lý hoặc kinh doanh du lịch như: Các nghiệp vụ quản trị kinh doanh lễ hành; tổ chức và điều hành tour du lịch; Các nghiệp vụ quản trị khách sạn; Các nghiệp vụ quản trị nhà hàng; Các nghiệp vụ tổ chức sự kiện và hội nghị du lịch.

2.2. Kỹ năng

2.2.1 Kỹ năng nghề nghiệp

- Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong khách sạn - nhà hàng.
- Điều hành các hoạt động Marketing trong các doanh nghiệp du lịch.
- Phân tích đánh giá chất lượng dịch vụ và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.
- Đánh giá được năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch.
- Thực hiện thiết kế, tổ chức và điều hành một tour du lịch trọn gói.
- Tổ chức các sự kiện và hội nghị du lịch.
- Nắm bắt được các cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh, điểm yếu của doanh nghiệp cũng như tham mưu cho doanh nghiệp trong công tác hoạch định chiến lược và lập kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp du lịch.
- Có khả năng làm việc độc lập và chịu được áp lực cao trong công việc.

2.2.2. Kỹ năng mềm

- Có tư duy logic, sáng tạo dám nghĩ, dám làm, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Có khả năng xây dựng kế hoạch và sử dụng thời gian, các nguồn lực.
- Biết lựa chọn những công việc cần ưu tiên và khả năng tổ chức thực hiện một cách khoa học, hiệu quả.
- Có khả năng tổ chức thành thạo các sinh hoạt chuyên môn, thảo luận, thuyết phục, tôn trọng, trợ giúp, chia sẻ, chung sức với các thành viên trong và ngoài đơn vị.
- Có năng lực tổ chức và điều hành hoạt động nhóm làm việc hiệu quả sẵn sàng hợp tác trong công việc và thiết lập các mối quan hệ công việc với đồng nghiệp và khách hàng.
- Có khả năng vận dụng được kỹ năng tổng hợp trong giao tiếp như: Lắng nghe, đàm phán, đặt câu hỏi, thuyết trình, xử lý các phản hồi của khách hàng và giao tiếp qua điện thoại.
- Có khả năng kết hợp giữa kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng “mềm” trong giải quyết công việc được giao đạt hiệu quả cao.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: Tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến kinh tế, quản trị kinh doanh, linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo v.v...

- Phẩm chất đạo đức xã hội như: Chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành quản trị kinh doanh du lịch trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 132 tín chỉ (TC), không bao gồm phần nội dung về Giáo dục thể chất (3TC) và Giáo dục Quốc phòng - An ninh (8 TC).

- Thời gian đào tạo: 4 năm

STT	Khối lượng kiến thức	Số tín chỉ
1	Kiến thức giáo dục đại cương	53
<i>1.1</i>	<i>Lý luận chính trị</i>	<i>11</i>
<i>1.2</i>	<i>Ngoại ngữ 1</i>	<i>27</i>
<i>1.3</i>	<i>Ngoại ngữ 2</i>	<i>9</i>
<i>1.4</i>	<i>Khoa học, xã hội và nhân văn</i>	<i>6</i>
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	65
<i>2.1</i>	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>	<i>4</i>
<i>2.2</i>	<i>Kiến thức chuyên sâu ngành</i>	<i>61</i>
<i>2.2.1</i>	<i>Các học phần bắt buộc</i>	<i>49</i>
<i>2.2.2</i>	<i>Các học phần tự chọn</i>	<i>12</i>
3	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	14
<i>3.1</i>	<i>Thực tập tốt nghiệp</i>	<i>6</i>
<i>3.2</i>	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	<i>8</i>
Tổng số		132

4. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và đủ điểm xét tuyển học bạ hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT Quốc gia theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Nguyễn Trãi đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt hàng năm.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Trường ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 18 tháng 03 năm 2021 và các quy định hiện hành của Trường Đại học Nguyễn Trãi.

6. Cách thức đánh giá

- Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng để giảng viên cho điểm thành phần của mỗi học phần.

- Riêng thực tập và khóa luận tốt nghiệp phải đạt từ điểm C trở lên mới coi là đạt.

Kết quả	Thang điểm 10 (điểm thành phần)	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
Đạt	Từ 8,5 đến 10	A	4
	Từ 7,0 đến 8,4	B	3
	Từ 5,5 đến 6,9	C	2
	Từ 4,0 đến 5,4	D	1
Không đạt	Dưới 4,0	F	0

7. Nội dung chương trình

7.1 Nội dung chương trình phân theo khối kiến thức

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Môn học tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1		Kiến thức giáo dục đại cương	53	430	365	1590	
1.1		Lý luận chính trị	11	165	0	330	
1	POL 101	Triết học Mác – Lê nin	3	45		90	POL101
2	POL 102	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2	30		60	POL102
3	POL 103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		60	POL103
4	POL 104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		60	POL104
5	POL 105	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30		60	
1.2		Ngoại ngữ 1	27	135	270	810	
6	FL01-101	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 1.1	3	15	30	90	
7	FL01-102	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 1.1	3	15	30	90	FL01-101
8	FL01-103	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 1.1.	3	15	30	90	FL01-102
9	FL01-201	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 2.1	3	15	30	90	FL01-103
10	FL01-202	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 2.2	3	15	30	90	FL01-201
11	FL01-203	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 2.3	3	15	30	90	FL01-202
12	FL01-301	Ngoại ngữ 1– Trung cấp 1.1	3	15	30	90	FL01-203
13	FL01-302	Ngoại ngữ 1– Trung cấp 1.2	3	15	30	90	FL01-301
14	FL01-303	Ngoại ngữ 1– Trung cấp 1.3	3	15	30	90	FL01-302
1.3		Ngoại ngữ 2	9	45	90	270	

15	FL02-101	Ngoại ngữ 2 – Sơ cấp 1.1	3	15	30	90	
16	FL02-102	Ngoại ngữ 2 – Sơ cấp 1.2	3	15	30	90	FL02-101
17	FL02-103	Ngoại ngữ 2 – Sơ cấp 1.3	3	15	30	90	FL02-102
1.4		Khoa học - Xã hội và nhân văn	6	85	5	180	
18	SOC 01	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	60	
19	SOC 04	Văn hóa doanh nghiệp	2	30		60	
20	SOC 02	Lịch sử văn minh thế giới	2	30		60	
1.6		Giáo dục QP-AN, GD thể chất	11	122	88	225	
21	MILED	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	8	77	88	135	
22	PHED	Giáo dục thể chất	3	45		90	
2		Kiến thức GD chuyên nghiệp	65	710	265	1950	
2.1		Kiến thức cơ sở ngành	4	60	0	120	
23	ACC 01	Nguyên lý kế toán	2	30		60	
24	MAR 01	Marketing căn bản	2	30		60	
2.2		Kiến thức ngành	69	710	325	2070	
2.2.1		Học phần bắt buộc	49	505	230	1470	
25	TOR 01	Tổng quan Du lịch	3	35	10	90	
26	TOR 02	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	3	35	10	90	
27	ADM 01	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	35	10	90	TOR 01
28	ADM 02	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	35	10	90	TOR 01
29	ADM 03	Quản trị sự kiện du lịch	3	35	10	90	TOR 01
30	ADM 04	Quản trị nhân lực trong du lịch	3	35	10	90	TOR 01
31	SOC 03	Tâm lý du khách	2	25	5	60	TOR 01
32	STB 01	Khởi sự doanh nghiệp du lịch	3	35	10	90	TOR 01
33	TOR 03	Phát triển sản phẩm du lịch	3	35	10	90	TOR 01
34	SOC 06	Văn hóa ẩm thực	2	30	0	60	
35	PRF 01	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	3	25	20	90	TOR 01
36	PRF 02	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3	30	15	90	TOR 01
37	PRF 03	Marketing và sale trong du lịch	2	20	10	60	TOR 01
38	ECO 02	Thanh toán quốc tế trong du lịch	2	25	5	60	TOR 01
39	PRF 05	Kỹ năng hoạt náo trong du lịch	2	10	20	60	TOR 01

40	PRF 06	Nghiệp vụ điều hành tour	2	10	20	60	TOR 01
41	LAW 01	Luật Du lịch	2	30	0	60	TOR 01
42	ADM 06	Quản trị điểm đến du lịch	2	20	10	60	TOR 01
43	SEM 01	Chuyên đề Seminar	1		15	30	TOR 01
44	CSO 01	Thực tập doanh nghiệp	2		30	60	TOR 01
2.2.2		<i>Các học phần tự chọn (chọn 6/10 môn)</i>	20	205	95	600	
45, 46, 47, 48, 49, 50	TOR 04	Xúc tiến du lịch	2	20	10	60	
	REM 01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20	10	60	
	SOC 07	Lễ hội truyền thống Việt Nam	2	30		60	
	ADM 05	Quản trị chiến lược trong du lịch	2	25	5	60	TOR 01
	SOC 05	Giới thiệu âm nhạc Việt Nam	2	30		60	
	PRF 04	Nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp du lịch	2	20	10	60	TOR 01
	ADM 08	Quản trị kinh doanh khu Resort	2	25	5	60	TOR 01
	ADM 07	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	2	25	5	60	TOR 01
	PRF 07	Nghiệp vụ pha chế	2	5	25	60	TOR 01
	PRF 08	Nghiệp vụ văn phòng du lịch	2	5	25	60	TOR 01
3		Thực tập và tốt nghiệp	14	0	210	420	
51	PRC 01	Thực tập tốt nghiệp	6		90	180	TOR 01, SEM 01, CSO 01
52	GRT 01	Khóa luận tốt nghiệp	8		120	240	TOR 01, SEM 01, CSO 01, PRC 01
		Tổng cộng	132	1140	840	3960	

7.2 Dự kiến kế hoạch giảng dạy

STT	MÔN HỌC	SỐ TC	STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	HỌC KỲ 1	18		HỌC KỲ 2	20
1	Giáo dục quốc phòng an ninh*	8	1	Ngôn ngữ 1 sơ cấp 2.1	3
2	Ngôn ngữ 1 sơ cấp 1.1	3	2	Ngôn ngữ 1 sơ cấp 2.2	3
3	Ngôn ngữ 1 sơ cấp 1.2	3	3	Ngôn ngữ 1 sơ cấp 2.3	3
4	Ngôn ngữ 1 sơ cấp 1.3	3	4	Nguyên lý kế toán	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	5	Marketing căn bản	2

6	Lịch sử văn minh thế giới	2
7	Tổng quan du lịch	3
8	Văn hóa doanh nghiệp	2

6	Văn hóa ẩm thực	2
7	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	3
8	Tâm lý du khách	2

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
HỌC KỲ 3		26
1	Ngôn ngữ 1 - Trung cấp 1.1	3
2	Ngôn ngữ 1 - Trung cấp 1.2	3
3	Ngôn ngữ 1 - Trung cấp 1.3	3
4	Quản trị kinh doanh khách sạn	3
5	Quản trị kinh doanh lễ hành	3
6	Triết học Mác – Lênin	3
7	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2
8	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
10	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	2
STT	MÔN HỌC	SỐ TC
HỌC KỲ 5		24
1	Marketing và sale trong du lịch	2
2	Thanh toán quốc tế trong du lịch	2
3	Kỹ năng hoạt náo trong du lịch	2
4	Quản trị nhân lực trong du lịch	3
5	Khởi sự doanh nghiệp	3
6	Phát triển sản phẩm du lịch	3
7	Môn học tự chọn 1	2

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
HỌC KỲ 4		24
1	Ngôn ngữ 2 - Sơ cấp 1.1	3
2	Ngôn ngữ 2 - Sơ cấp 1.2	3
3	Ngôn ngữ 2 - Sơ cấp 1.3	3
4	Giáo dục thể chất	
5	Quản trị sự kiện du lịch	3
6	Luật du lịch	2
7	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	3
8	Nghiệp vụ điều hành tour	2
9	Quản trị điểm đến du lịch	2
10	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	3
STT	MÔN HỌC	SỐ TC
HỌC KỲ 6		15
1	Môn học tự chọn 2	2
2	Môn học tự chọn 3	2
3	Môn học tự chọn 4	2
4	Môn học tự chọn 5	2
5	Môn học tự chọn 6	2
6	Thực tập doanh nghiệp	2
7	Chuyên đề Seminar	1

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
HỌC KỲ 7		14
1	Thực tập tốt nghiệp	6
2	Khóa luận tốt nghiệp	8

7.3. Mô tả nội dung các học phần

7.3.1 Triết học Mác – Lê nin (3 tín chỉ)

Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lê nin, và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung

cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề về vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

7.3.2 Kinh tế chính trị Mác – Lê nin (2 tín chỉ)

Nội dung môn học gồm 6 chương: trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

7.3.3 Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ)

Nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu môn học.

7.3.4 Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

7.3.5 Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ)

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương: Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hoá; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; chương VII: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại.

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

7.3.6. Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 1.1 (3 tín chỉ)

7.3.7. Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 1.2 (3 tín chỉ)

7.3.8. Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 1.3 (3 tín chỉ)

7.3.9. Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 2.1 (3 tín chỉ)

7.3.10. Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 2.2 (3 tín chỉ)

7.3.11. Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 2.3 (3 tín chỉ)

7.3.12. Ngoại ngữ 1 – Trung cấp 1.1 (3 tín chỉ)

7.3.13. Ngoại ngữ 1 – Trung cấp 1.2 (3 tín chỉ)

7.3.14. Ngoại ngữ 1 – Trung cấp 1.3 (3 tín chỉ)

7.3.15. Ngoại ngữ 2 - Sơ cấp 1.1 (3 tín chỉ)

7.3.16. Ngoại ngữ 2 - Sơ cấp 1.2 (3 tín chỉ)

7.3.17. Ngoại ngữ 2 - Sơ cấp 1.3 (3 tín chỉ)

7.3.18. Giáo dục thể chất (3 tín chỉ)

7.3.19. Giáo dục Quốc phòng – An ninh (8 tín chỉ)

Ghi chú:

- Ngoại ngữ 1: Tổng 27 tín chỉ, Ngoại ngữ 2: Tổng 9 tín chỉ.

- Sinh viên có thể chọn tiếng Anh, tiếng Hàn hoặc tiếng Nhật là ngoại ngữ 1 hoặc ngoại ngữ 2 để học.

- Đề cương chi tiết các học phần ngoại ngữ do các Bộ môn ngoại ngữ, Khoa Quốc tế thực hiện theo Quyết định ban hành Chương trình đào tạo ngoại ngữ của Trường Đại học Nguyễn Trãi.

- Đề cương chi tiết học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh do Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc ĐH Quốc gia chịu trách nhiệm.

7.3.20. Cơ sở văn hóa Việt Nam (2 tín chỉ)

Học phần cung cấp sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa, đặc trưng văn hóa. Nhận diện được các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam; tiến trình lịch sử của văn hóa; các thành tố văn hóa; văn hóa giao tiếp ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội. Tìm hiểu sự giao lưu ảnh hưởng của văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và văn hóa phương Tây.

7.3.21. Văn hóa doanh nghiệp (2 tín chỉ)

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, và xây dựng đạo đức kinh doanh) và văn hóa doanh nghiệp (biểu hiện và các dạng văn hoá doanh nghiệp, nhân tố tạo lập văn hoá doanh nghiệp, xây dựng văn hoá doanh nghiệp và văn hoá trong các hoạt động kinh doanh).

7.3.22. Lịch sử văn minh thế giới (2 tín chỉ)

Lịch sử văn minh thế giới là học phần đại cương cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về quá trình hình thành, phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử nhân loại, bao gồm: Điều kiện hình thành, tiến trình phát triển của các nền văn minh, những học thuyết chính trị, quan điểm triết học và các tôn giáo lớn cùng những thành tựu khoa học tự nhiên, kỹ thuật, văn học, sử học, nghệ thuật... của những nền văn minh thời cổ trung đại ở phương Đông (Ai Cập, Trung Hoa, Ấn Độ) và phương Tây (Hy Lạp, La Mã, các nước Tây Âu).

7.3.23. Nguyên lý kế toán (2 tín chỉ)

Nguyên lý kế toán trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán để sinh viên đọc và hiểu được thông tin kế toán, phục vụ cho việc ra các quyết định về quản lý, tài chính. Đây là cơ sở để tiếp thu các học phần khác như Thanh toán quốc tế trong du lịch, Tài chính

du lịch, những học phần sẽ cung cấp các kiến thức và kỹ năng để sinh viên nắm bắt những kiến thức kế toán trợ giúp cho công việc sau này.

7.3.24. Marketing căn bản (2 tín chỉ)

Học phần Marketing căn bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng Marketing căn bản trong hoạt động kinh doanh. Marketing căn bản làm rõ các nội dung chính bao gồm: Bản chất của Marketing, môi trường Marketing, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường, các công cụ Marketing hỗn hợp (4P) và cách lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện chiến lược Marketing doanh nghiệp.

7.3.25. Tổng quan du lịch (3 tín chỉ)

Là học phần chuyên ngành đầu tiên, Tổng quan du lịch giới thiệu một cách khái quát nhất cho người học những khái niệm cơ bản trong ngành du lịch, cung cấp những thông tin chính về du lịch như một hiện tượng xã hội và như một ngành kinh tế với bốn thành phần chính là khách du lịch, nhà cung ứng, cộng đồng địa phương và cơ quan quản lý.

7.3.26. Tuyển điểm du lịch Việt Nam (3 tín chỉ)

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài nguyên du lịch, kết cấu hạ tầng, kinh tế xã hội, văn hoá, lịch sử, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, một số chương trình du lịch của các tuyển điểm du lịch Việt Nam. Từ đó giúp cho người học có khả năng vận dụng để: xây dựng các bài thuyết minh hướng dẫn du lịch và các chương trình du lịch Việt Nam; tham gia vào các hoạt động lữ hành quản lý tài nguyên; làm cơ sở cho học tập, nghiên cứu các học phần khác tốt hơn.

7.3.27. Quản trị kinh doanh lữ hành (3 tín chỉ)

Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung bao gồm như: Khái quát về nguồn gốc, lịch sử phát triển kinh doanh lữ hành, nội dung cơ bản của kinh doanh lữ hành, Cơ cấu tổ chức và quản trị nguồn nhân lực của doanh nghiệp lữ hành, quan hệ giữa nhà cung cấp với doanh nghiệp lữ hành, tổ chức kinh doanh của đại lý lữ hành, xây dựng chương trình du lịch, tổ chức xúc tiến hỗn hợp bán và thực hiện chương trình du lịch, hệ thống các chỉ tiêu đánh giá kinh doanh chương trình du lịch, môi trường kinh doanh và chiến lược, chính sách kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành.

7.3.28 Quản trị kinh doanh khách sạn (3 tín chỉ)

Học phần này cung cấp các kiến thức tổng quan về kinh doanh khách sạn; Cơ sở vật chất kỹ thuật và quy trình đầu tư xây dựng khách sạn; Tổ chức bộ máy và quản trị nguồn nhân lực của khách sạn; Tổ chức kinh doanh lưu trú của khách sạn; Tổ chức kinh doanh ăn uống của khách sạn; Sale và Marketing trong kinh doanh khách sạn; Tổ chức hoạt động bộ phận dịch vụ giải trí trong khách sạn; Nhân sự và đào tạo trong khách sạn; Quản trị chất lượng dịch vụ của khách sạn. Phân tích kết quả kinh doanh và tài chính của khách sạn.

7.3.29. Quản trị sự kiện du lịch (3 tín chỉ)

Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về tổ chức sự kiện (định nghĩa sự kiện, cách phân loại sự kiện, cách lập kế hoạch tổ chức sự kiện, quy trình tổ chức sự kiện, tìm hiểu một

số sự kiện thực tế nổi bật, công nghệ ứng dụng trong sự kiện, cách xử lý tình huống...) để giúp cho sinh viên có thể lên kế hoạch và tổ chức một số sự kiện quy mô nhỏ.

7.3.30. Quản trị nhân lực trong du lịch (3 tín chỉ)

Học phần này cung cấp những nội dung kiến thức cơ bản nhất về: vai trò, chức năng quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức/doanh nghiệp du lịch; những ảnh hưởng, ràng buộc của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực trong du lịch; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách và tổ chức tuyển dụng; đào tạo & phát triển nhân viên, đánh giá thành tích công tác của nhân viên; xây dựng chính sách và thực hành các hình thức trả lương bổng và đãi ngộ đối với lao động trong doanh nghiệp du lịch.

7.3.31. Tâm lý du khách (2 tín chỉ)

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về tâm lý và giao tiếp trong du lịch; phân tích mối quan hệ giữa người phục vụ và người tiêu dùng du lịch, giữa người tiêu dùng du lịch và cộng đồng dân cư địa phương; tìm hiểu về đặc điểm tâm lý của đối tượng khách du lịch; tìm hiểu một số hoạt động giao tiếp khác trong du lịch như: lễ nghi xã giao, nghệ thuật xã giao trong đàm phán, nghệ thuật xã giao trong các cuộc họp cũng như vấn đề đạo đức nghề nghiệp và tuyển chọn lao động trong du lịch.

7.3.32. Khởi sự doanh nghiệp du lịch (3 tín chỉ)

Học phần trang bị cho sinh viên các nội dung như: Ý tưởng kinh doanh, phát triển các ý tưởng kinh doanh và phân tích đánh giá dịch vụ du lịch và lỗ hành, lựa chọn ý tưởng kinh doanh; Quyết định về khởi sự doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lỗ hành; Các bước của khởi sự doanh nghiệp; Những quy định và thủ tục thành lập doanh nghiệp; kế hoạch kinh doanh: yêu cầu, nội dung và kết cấu; Những quyết định về địa điểm và các vấn đề marketing; Làm việc với tư vấn.

7.3.33. Phát triển sản phẩm du lịch (3 tín chỉ)

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về mối quan hệ trong tiến trình xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch. Cung cấp cho sinh viên cơ sở phát triển ý tưởng sáng tạo và phương pháp xây dựng phát triển sản phẩm du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường, cách quản lý quy trình phát triển sản phẩm du lịch và phương pháp marketing xúc tiến nhằm đưa đến sự thành công trong phát triển sản phẩm du lịch.

7.3.34. Văn hóa ẩm thực (2 tín chỉ)

Học phần bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hóa ẩm thực một cách có hệ thống. Nội dung cụ thể như sau: Khái quát chung về văn hóa ẩm thực; Văn hóa ẩm thực Việt Nam; Văn hóa ẩm thực phương Đông; Văn hóa ẩm thực phương Tây.

7.3.35. Nghiệp vụ lễ tân khách sạn (3 tín chỉ)

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành, nghiệp vụ cơ bản của bộ phận lễ tân khách sạn bao gồm: vị trí, vai trò chức năng, nhiệm vụ của bộ phận lễ tân; các chức danh trong bộ phận lễ tân, mối quan hệ giữa các bộ phận và các công việc phải làm của bộ phận lễ tân từ lúc khách đặt phòng cho đến khi khách đến nhận

phòng, lưu trú tại khách sạn và trả phòng, dự báo công suất phòng, giải quyết phàn nàn của khách cũng như đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của bộ phận lễ tân.

7.3.36. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (3 tín chỉ)

Học phần cung cấp hệ thống các kỹ năng nghiệp vụ cần phải có của một hướng dẫn viên du lịch, bao gồm các kỹ năng chuẩn bị trước chuyến đi, các nghiệp vụ phát sinh trong chuyến đi, các công việc hướng dẫn viên phải làm sau chuyến đi. Nếu xem học phần dưới góc độ xã hội thì đó là quá trình giao tiếp giữa người tham gia hoạt động hướng dẫn du lịch với khách du lịch nhằm tạo môi trường thuận lợi cho khách du lịch có điều kiện để cảm nhận đầy đủ và sâu sắc giá trị của tài nguyên du lịch.

7.3.37. Marketing và sale trong du lịch (2 tín chỉ)

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ marketing và sale trong du lịch; quy trình và kỹ năng chào bán tour du lịch, công tác định giá tour du lịch, công việc tổ chức xúc tiến bán chương trình du lịch. Bên cạnh đó môn học cũng trang bị cho sinh viên cách nhìn tổng quan về chất lượng tour du lịch và một số chỉ tiêu đánh giá chất lượng tour du lịch. Qua đó sinh viên có thể vận dụng kiến thức được trang bị vào thực tế hoạt động kinh doanh của các công ty du lịch, lữ hành.

7.3.38. Thanh toán quốc tế trong du lịch (2 tín chỉ)

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản như: tỷ giá hối đoái và sự ảnh hưởng của nó đến du lịch; cách chuyển đổi tỷ giá trong du lịch; những lý luận cơ bản về phương thức thanh toán quốc tế nói chung và sự vận dụng của chúng trong du lịch; những lý luận cơ bản về các phương tiện thanh toán quốc tế; bản chất và quy trình kỹ thuật trong thanh toán đối với các phương tiện thanh toán thường được sử dụng trong du lịch.

7.3.39. Kỹ năng hoạt náo trong du lịch (2 tín chỉ)

Kỹ năng hoạt náo và teambuilding trong du lịch nhằm giới thiệu, trang bị cho sinh viên những kiến thức chung trong hoạt động tổ chức hoạt náo và teambuilding cũng như các kỹ năng tổ chức hoạt náo và hoạt động teambuilding trong du lịch; một số teambuilding games ứng dụng trong du lịch.

7.3.40. Nghiệp vụ điều hành tour (2 tín chỉ)

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của công ty du lịch; Những kiến thức và kỹ năng về thiết kế và tổ chức tour du lịch, phương pháp định giá tour, hoạt động marketing và bán tour du lịch...nhằm giúp sinh viên có được kiến thức và kỹ năng trong xây dựng, thực hiện và quản lý các tour du lịch.

7.3.41. Luật Du lịch (2 tín chỉ)

Học phần cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức về các chế độ pháp lý trong quản trị và kinh doanh du lịch như quy chế pháp lý về thành lập, tổ chức hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp kinh doanh du lịch khách sạn ; quy chế pháp lý về sử dụng lao động trong kinh doanh du lịch ; chế độ pháp lý về giao kết và thực hiện các loại hợp đồng trong kinh doanh du lịch. Bên cạnh đó là những quy định của pháp luật về giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh du lịch do các cơ

quan tài phán tiên hành giúp cho nhà quản lý, kinh doanh du lịch tự bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

7.3.42. Quản trị điểm đến du lịch (2 tín chỉ)

Học phần Quản trị điểm đến du lịch là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh du lịch Nội dung học phần gồm những vấn đề cơ bản về quản trị điểm đến du lịch bao gồm: Khái quát những vấn đề cơ bản nhất về điểm đến du lịch và tổ chức quản lý điểm đến du lịch; Lập kế hoạch điểm đến du lịch; Marketing điểm đến du lịch và Chất lượng điểm đến du lịch. Đây là những kiến thức chuyên sâu của ngành Quản trị kinh doanh du lịch.

7.3.43. Chuyên đề Seminar (1 tín chỉ)

Thông qua học tập chuyên đề Seminar, giúp sinh viên hiểu về ngành nghề, có cơ hội học hỏi kinh nghiệm với doanh nghiệp, nắm bắt xu hướng, triển vọng tiềm năng và trải nghiệm thực tế nghề nghiệp ngay từ giảng đường đại học. Mỗi một chuyên đề là dịp để các giảng viên, giảng viên doanh nghiệp cùng sinh viên chia sẻ, trao đổi, thảo luận về những vấn đề có liên quan đến phát triển du lịch trong tình hình mới, bối cảnh mới. Các chuyên đề được thiết kế bám sát vào thực tế, thực tiễn, giúp sinh viên nhận diện, nắm bắt cách tiếp cận vấn đề, giải pháp cho vấn đề.

7.3.44. Thực tập doanh nghiệp (2 tín chỉ)

Học phần Thực tập cơ sở là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch của trường Đại học Nguyễn Trãi. Qua thời gian thực tập tại cơ sở doanh nghiệp, sinh viên có cái nhìn so sánh được kiến thức học lý thuyết với thực tiễn; được trực tiếp có cơ hội về các doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch để tìm hiểu, ghi nhận, mô tả, phân tích, đánh giá và báo cáo về tình hình hoạt động cụ thể tại doanh nghiệp đó.

3.7.45., 46, 47, 48, 49, 50 Các học phần tự chọn (chọn 6/10 học phần).

Xúc tiến du lịch (2 tín chỉ)

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức như: Giới thiệu về khái niệm xúc tiến du lịch; Bản chất của hoạt động xúc tiến; Các công cụ xúc tiến cơ bản; Tiến trình xây dựng và quản lý kế hoạch xúc tiến cho doanh nghiệp và sản phẩm du lịch đặc biệt; Tiến trình xây dựng và quản lý kế hoạch quảng cáo cũng như các hình thức quảng cáo cơ bản; Hình thành và thiết kế thông điệp du lịch.

Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 tín chỉ)

Học phần được thiết kế nhằm giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về khoa học, nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Đồng thời học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các học phần có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp.

Lễ hội truyền thống Việt Nam (2 tín chỉ)

Học phần Lễ hội truyền thống Việt Nam giảng dạy cho sinh viên chương trình Quản trị kinh doanh du lịch của Đại học Nguyễn Trãi, nội dung học phần cung cấp cho

sinh viên những kiến thức cơ bản về các loại hình lễ hội, các lễ hội với ý nghĩa là công cụ tiếp thị và thu hút khách du lịch. Học phần sẽ giới thiệu về tổ chức sự kiện du lịch lễ hội, các chương trình tiếp thị cộng đồng và các hoạt động khác.

Quản trị chiến lược trong du lịch (2 tín chỉ)

Nội dung chính của học phần bao gồm phân tích và dự báo cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh, yếu của doanh nghiệp du lịch; Công cụ phân tích và lựa chọn chiến lược trong phát triển du lịch; Tổ chức thực hiện chiến lược; kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược trong du lịch. Để từ đó giúp sinh viên có khả năng phân tích, lựa chọn chiến lược phù hợp và tổ chức thực hiện chiến lược thành công.

Giới thiệu âm nhạc Việt Nam (2 tín chỉ)

Học phần được cấu trúc thành 3 chương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam cũng như các loại hình âm nhạc truyền thống Việt Nam và việc vận dụng các giá trị của âm nhạc Việt Nam trong lĩnh vực du lịch. Sinh viên được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về âm nhạc truyền thống Việt Nam để ứng dụng trong hoạt động du lịch (đặc biệt trong khai thác tạo sản phẩm du lịch và phục vụ công tác hướng dẫn thuyết minh).

Nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp du lịch (2 tín chỉ)

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức về nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán tại các doanh nghiệp du lịch: Kế toán vốn bằng tiền; kế toán tài sản cố định; kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán thành phẩm hàng hoá; kế toán bán hàng và cung cấp các dịch vụ du lịch.

Quản trị kinh doanh khu Resort (2 tín chỉ)

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về vai trò, vị trí, đặc trưng của khu nghỉ dưỡng Resort; các sản phẩm và dịch vụ trong khu nghỉ dưỡng; chiến lược marketing khu nghỉ dưỡng; nhằm giúp sinh viên có được các kiến thức và kỹ năng trong tổ chức và điều hành hoạt động của các khu du lịch.

Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch

Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào ngành Quản trị khách sạn, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Nội dung học phần bao gồm: chất lượng dịch vụ và đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch; quản trị chất lượng trong doanh nghiệp dịch vụ du lịch; văn hóa chất lượng và sự tin cậy của dịch vụ du lịch; đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ; các tiêu chuẩn hệ thống quản trị chất lượng dịch vụ du lịch.

Nghiệp vụ pha chế (2 tín chỉ)

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng quan trọng về vai trò nhiệm vụ của người pha chế thức uống chuyên nghiệp, nguồn gốc của thức uống, nhiều khía cạnh của các loại thức uống không cồn, các loại bia, rượu mạnh và các loại rượu mùi, qua đó sinh viên có thể nắm được tính chất của các loại rượu để pha chế các loại cocktail theo đúng công thức qua việc áp dụng các kỹ năng cơ bản về việc pha chế, sự khác biệt về phong tục, văn hóa, và nhiều phong cách phục vụ thức uống khác nhau. Sinh viên còn

được trang bị thêm kiến thức để tính chi phí cho từng loại thức uống, cách sáng tạo các loại cocktail mới cho riêng mình.

Nghệp vụ Văn phòng du lịch (2 tín chỉ)

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ văn phòng nói chung và nghiệp vụ nhân viên văn phòng của công ty/đại lý lữ hành nói riêng. Học phần thiên nhiều về kỹ năng và nghiệp vụ. Học phần được thiết kế sẽ giúp sinh viên nắm được những nguyên tắc, nội dung, nghiệp vụ, kỹ năng của một nhân viên văn phòng du lịch, đồng thời nâng cao và hoàn thiện những kỹ năng cơ bản của người làm công tác văn phòng ở công ty/đại lý lữ hành du lịch.

7.3.51. Thực tập tốt nghiệp (6 tín chỉ)

Học phần tạo điều kiện cho sinh viên tiếp tục được tiếp cận với thực tế, đi thực tập tại các doanh nghiệp, đơn vị cung ứng dịch vụ du lịch như các công ty kinh doanh lữ hành, các khách sạn, nhà hàng và các đơn vị kinh doanh dịch vụ liên quan khác. Từ đó có thêm những kiến thức thực tế và làm báo cáo thực tập, đưa ra các giải pháp, định hướng đóng góp phát triển cá nhân. Giúp sinh viên củng cố thêm về nhận thức lý luận và tiếp cận với thực tiễn hoạt động tại các doanh nghiệp.

7.3.52. Khoá luận tốt nghiệp (8 tín chỉ)

Trong quá trình thực tập tốt nghiệp sinh viên tự tổng hợp, vận dụng những kiến thức chuyên ngành đã học để giải quyết những vấn đề liên quan đến du lịch, lữ hành, khách sạn, ở tầm vĩ mô và trong các doanh nghiệp, khách sạn, cơ sở phục vụ du lịch qua đề tài khoá luận tốt nghiệp của mình.

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thực hiện theo mô hình đào tạo theo năng lực, gắn đào tạo lý thuyết với tham quan thực tế thông qua mối liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp.

- Sinh viên được hướng dẫn chọn các chủ đề làm bài tập, bài tiểu luận sát với thực tế để thông qua đó có hiểu biết sâu sắc hơn về kiến thức môn học và tăng khả năng áp dụng vào công việc sau khi tốt nghiệp.